

Số: 59 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 07 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng, Quy hoạch đô thị và nông thôn
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH13;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, lâm nghiệp, môi trường và phòng cháy chữa cháy trên đại bàn tỉnh

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 01/TTr-SXD ngày 02 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp xã trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng, Quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

Điều 2.

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thiết lập cấu hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT, HC-TC, PVHCC.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP XÃ
TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

(Ban hành theo Quyết định số: _____ /QĐ-UBND ngày ____ / ____ /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (02 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC				
I	Lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn				
1	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập 1.014156.H21	Không quá 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Xây dựng.	Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 29/12/2025
		1,25 ngày làm việc	Bước 2. Sở Xây dựng thẩm định, giải quyết cụ thể: 1,0 ngày làm việc: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quy hoạch kiến trúc và phát triển đô thị, phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 0,25 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quy hoạch kiến trúc và phát triển đô thị thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.		
		0,75 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.		
		0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.		

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	
	Mã số TTHC					
2	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	2.1. Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn: UBND cấp tỉnh quy định trên cơ sở quy trình xử lý nội bộ của cấp phê duyệt			Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	
		3,5 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ	0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Xây dựng.		
			1,5 ngày	Bước 2. Sở Xây dựng thẩm định, giải quyết cụ thể: 1,5 ngày. 2.1. Lãnh đạo Phòng Quy hoạch kiến trúc phát triển đô thị phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 0,25 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quy hoạch kiến trúc phát triển đô thị thông qua kết quả: 0,25 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày.		
			1,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản		
			0,25 ngày	Bước 4. Văn thư văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.		
		1.014158.H21	2.2. Đối với quy hoạch tổng mặt bằng			
		10 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ	0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến UBND tỉnh		
			7,0 ngày	Bước 2. Sở Xây dựng xem xét, giải quyết cụ thể: 7,0 ngày 2.1. Lãnh đạo Phòng Quy hoạch kiến trúc phát triển đô thị phân công thụ lý: 0,25 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 5,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng Quy hoạch kiến trúc phát triển đô thị thông qua kết quả: 0,5 ngày 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày		

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC				
				2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			2,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			0,25 ngày	Bước 4. Văn thư văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường	
Tổng cộng: 02 TTHC					

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG (07 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
I	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng						
1	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh 1.013239.H21	Không quá 10 ngày đối với dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C.	0,25 ngày	Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Vật liệu xây dựng; Phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật; Phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản; Phòng Quản lý giao thông: 9,0 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 8,5	0,5 ngày`	0,25 ngày	Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 29/12/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
				ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày.			
2	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) 1.013236.H21	05 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Vật liệu xây dựng: 4,0 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày.	0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 26/12/2025
3	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành	05 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Vật liệu xây dựng: 4,0 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 3,5	0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 26/12/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) 1.013238.H21			ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày.			
4	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) 1.013230.H21	05 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Vật liệu xây dựng: 4,0 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày.	0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 26/12/2025
5	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh	05 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý đầu tư xây dựng và Vật liệu xây dựng: 4,0 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 3,5	0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 26/12/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	hoàn trả/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) 1.013230.H21			ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày.			
II	Lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn						
1	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập 1.014155.H21	7,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày	Phòng Quy hoạch kiến trúc và phát triển đô thị xử lý hồ sơ: 6,0 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết: 5,5 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt: 0,25 ngày.	01 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 3263/QĐ- UBND ngày 29/12/2025
2	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	21,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày	Phòng Quy hoạch kiến trúc và phát triển đô thị xử lý hồ sơ: 19 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết: 17,5 ngày.	02 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 3263/QĐ- UBND ngày 29/12/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	1.014157.H21			3. Lãnh đạo Phòng duyệt: 01 ngày.			
Tổng cộng: 07 TTHC							

III. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (05 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
I	Lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn						
1	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	7,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) xử lý hồ sơ: 6,0 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết: 5,5 ngày.	01 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 29/12/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	1.014155.H21			3. Lãnh đạo Phòng duyệt: 0,25 ngày.			
2	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập 1.014157.H21	21,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) xử lý hồ sơ: 19 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết: 17,5 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt: 01 ngày.	02 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 29/12/2025
3	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập 1.014156.H21	Không quá 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) xử lý hồ sơ: 1,0 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt: 0,25 ngày.	01 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 29/12/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
4	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	3,5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	5.1. Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn:				Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 29/12/2025
			0,25 ngày	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) xử lý hồ sơ: 2,0 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết: 1,0 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt: 0,5 ngày.	01 ngày	0,25 ngày	
		10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	5.2. Đối với quy hoạch tổng mặt bằng				
			0,25 ngày	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) xử lý hồ sơ: 8,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết: 7,0 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng duyệt: 1,0	01 ngày	0,25 ngày	
	1.014158.H21						

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
				ngày.			
II	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng						
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1.013225.H21	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) xử lý hồ sơ: 4,0 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày.	0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 29/12/2025
	Tổng cộng: 05 TTHC						